

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/DS-ST

Ngày: 16-5-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Môn;

Ông Nguyễn Trường Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Không có sự tham gia của Viện Kiểm Sát.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2025/QĐST-DS ngày 24/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Tú K, sinh năm 1987; *có mặt*

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh L, sinh năm 1973; *có mặt*

Cùng địa chỉ: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2024 và tại các lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Phạm Tú K trình bày: Vào ngày 13/4/2022, ông K có cho bà L vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) với lãi suất 20%/năm, với điều kiện khi ông K cần thì báo trước 01 tháng bà L phải hoàn trả đủ tiền gốc và lãi cho ông K. Nhưng tới nay ông K đã nhiều lần đòi bà L nhưng

bà L không trả. Tại đơn khởi kiện ông K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L phải trả cho ông K tổng số tiền vay và tiền lãi là 217.700.000 đồng. Trong đó, số tiền vay là 150.000.000 đồng, tiền lãi đối với số tiền bà L vay 150.000.000 đồng với mức lãi suất 20%/năm kể từ ngày 13/4/2022 đến ngày 26/7/2024 là 67.700.000 đồng. Ngoài ra, ông K còn yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với số tiền bà L vay từ ngày 26/7/2024 cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

Tại bản tự khai và tại các lời khai tại Toà án bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh L trình bày: Bà L vay ông K số tiền là 110.000.000 đồng với lãi suất 1.000.000 đồng/01 ngày/10.000 đồng. Bà L đã đóng lãi tất cả là 600.000.000 đồng. Do đã đóng lãi rất nhiều nên giờ bà L không trả số tiền gốc cho ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn ông Phạm Tú K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh L trả số tiền 150.000.000 đồng. Do đó quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông K xin rút yêu cầu đối với phần tiền lãi, chỉ yêu cầu bà L trả số tiền vốn là 150.000.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu là tự nguyện nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông K.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Ông K yêu cầu bà L trả số tiền 150.000.000 đồng, căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 13/4/2022, có chữ ký nhận của bà L. Bà L thừa nhận chữ ký của bà, tuy nhiên bà chỉ thống nhất có hỏi vay số tiền 110.000.000 đồng, đồng thời đã đóng lãi rất nhiều lần với số tiền 600.000.000 đồng. Việc bà L cho rằng có đóng lãi nhiều lần này tại phiên tòa có bà Phạm Thị Cà L1 biết. Qua xác minh tại phiên tòa thì bà L1 cho rằng bà là người hỏi tiền của bà L nên mỗi khi đóng lãi cho bà L thì bà có nghe bà L gọi điện thoại cho ông K đến để lấy tiền lãi, nhưng bà không trực tiếp chứng kiến ông K có đến và có nhận số tiền là bao nhiêu hay không thì bà không rõ. Phía ông K không thừa nhận có nhận tiền lãi của bà L. Ngoài ra, bà L không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở xác định bà L đã đóng lãi nhiều lần cho ông K với số tiền là 600.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, buộc bà L trả cho ông K số tiền là 150.000.000 đồng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh L phải chịu án phí đối với nghĩa vụ buộc phải thi hành số tiền 150.000.000 đồng tiền án phí là $150.000.000 \times 5\% = 7.500.000$ đồng.

Hoàn trả cho Nguyên đơn ông Phạm Tú K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.443.000 đồng theo biên lai thu số 0002373 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, Điều 147, Điều 244, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tú K đối với Bà Nguyễn Thị Ánh L. Buộc bà Nguyễn Thị Ánh L trả cho ông Phạm Tú K số tiền 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của ông K với số tiền là 67.700.000 đồng.

3- *Án phí dân sự sơ thẩm*:

Bà Nguyễn Thị Ánh L phải chịu là 7.500.000 đồng.

Hoàn trả cho Nguyên đơn ông Phạm Tú K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.443.000 đồng theo biên lai thu số 0002373 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Kiều D